

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 11 - 02 - 2020.

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Linh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Anh Dũng

Bà Nguyễn Thị Kiều Trang

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu bảo Nguyễn là Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Ngô Phương Liên – Kiểm sát viên

Ngày 11/02/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2020/TLPT-HNGĐ ngày 2/1/2020 về việc tranh chấp ly hôn do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 12/2019/HNGĐ-ST ngày 08-11-2019 của Toà án nhân dân huyện Quốc Oai bị kháng cáo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐ-PT ngày 6/1/2020, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Kiều Văn L – sinh năm 1968;

ĐKKHTT và nơi ở: Xóm 1, thôn Hoà Phú, xã Hoà Thạch, huyện Quốc Oai, Hà Nội; (Có mặt)

*** Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị B (tên gọi khác Nguyễn Thị Nở) – sinh năm 1972;

ĐKKHTT: Thôn Vĩnh Phúc, xã Liệp Tuyết, huyện Quốc Oai, Hà Nội

Nơi ở: Xóm 1, thôn Hoà Phú, xã Hoà Thạch, huyện Quốc Oai, Hà Nội; (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 5/1/2019 và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn trình bày:

Ông Kiều Văn L kết hôn với bà Nguyễn Thị B (tên gọi khác là Nở) trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 18/11/1991 tại UBND thị trấn Hoà Thạch, huyện Quốc Oai, Hà Nội. Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy

ra mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do bà B mãi mê chơi bời, không chịu làm ăn, quan điểm sống không phù hợp, ông L đã cố tình nhẫn nhịn để vợ chồng đoàn tụ, nhưng bà B vẫn không thay đổi, tình cảm vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng và vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay ông L xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó ông L đề nghị được ly hôn với bà B.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông bà có 02 con chung là Kiều Thị Phương, sinh năm 1992 và Kiều Đức Minh, sinh năm 1995 hiện nay các con đã trưởng thành và có cuộc sống, gia đình riêng nên ông L không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Ông L xác nhận không nợ ai.

Bị đơn bà Nguyễn Thị B trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian kết hôn như ông L trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn do năm 2016 ông L có quan hệ với người phụ nữ khác, sau đó tính tình thay đổi, nhiều lần ông L còn đánh đập bà. Ông L còn làm đơn lấy lý do bà chơi bời cờ bạc, đánh đập ông L, trong đó có 1,2 lần công an xã có đến lập biên bản về việc ông L đánh bà. Tuy hai bên vẫn sống chung cùng nhà nhưng đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Từ đó đến nay hai ông bà không nói chuyện gì với nhau, không có phương án đoàn tụ. Việc mâu thuẫn vợ chồng nguyên nhân do ông L chứ không phải bà, nay ông L xin ly hôn bà không đồng ý ly hôn vì lý do ông L vu khống cho bà B chơi bời cờ bạc và nghiện hút ma túy.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như ông L trình bày là đúng, hiện các con đã trưởng thành nên bà B không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung : Ông bà có tài sản chung là 01 mảnh đất trồng chè diện tích khoảng 4.700m², trong đó có mượn đất ở là 250m² đất ở và khoảng 1.000m² đất vườn. Đất này là có nguồn gốc là của bố mẹ ông L được giao từ năm 1989 khi kết hôn thì vợ chồng bà B về sống chung với bố mẹ ông L đến năm 2010 thì bố mẹ ông L về quê nên đã bàn giao lại cho ông L, Công ty chè Long Phú đã làm thủ tục chuyển giao hợp đồng, giao lại toàn bộ diện tích đất chè cho ông L. Trên đất có nhà ở là nhà bê tông, ba gian, 1 tầng xây dựng năm 1994. Từ đó đến nay không xây dựng hay cải tạo gì mới. Công sức xây dựng nhà ở chỉ do ông L và bà B đóng góp, các con không đóng góp gì. Hiện tại bà B vẫn sinh sống, quản lý tài sản. Bà B không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 12/2019/HNGĐ-ST ngày 8-11-2019, Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai đã áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 144, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn

nhân và gia đình 2014; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông L. Ông Kiều Văn L được ly hôn bà Nguyễn Thị B.

2. Về tài sản chung: Dành quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung sau ly hôn cho các đương sự.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 15/11/2019 bà B có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm. Bà không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo không rút đơn kháng cáo, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án, đồng thời giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại cấp sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội nêu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán và HĐXX tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đương sự đã thực hiện tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà B kháng cáo đề nghị được đoàn tụ song tại phiên tòa bà thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn từ năm 2016 và hai người đã sống ly thân. Tuy bà không đồng ý ly hôn nhưng lại không có biện pháp gì để giải quyết mâu thuẫn. Vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của bà B, giữ nguyên bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 12/2019/HNGĐ-ST ngày 8/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng và trên cơ sở xem xét đầy đủ, tài liệu, chứng cứ, trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị B là hợp lệ, được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bà Nguyễn Thị B – Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Kiều Văn L và bà Nguyễn Thị B (tên gọi khác Nguyễn Thị Nở) kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoà Thạch, huyện Quốc Oai, Hà Nội ngày 18/11/1991. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng theo ông L trình bày từ năm 2016 do hai bên bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi, chửi nhau. Ông nghi ngờ bà cờ bạc, nghiện hút nhưng không có chứng cứ để chứng minh. Tuy nhiên vợ chồng xảy ra xô xát nhiều lần, bà B nhiều lần đánh ông và ông đã phải đến công an xã trình báo. Ông đã đi ở chỗ khác và không chung sống cùng bà B từ năm 2018, hai người sống ly thân và không ai quan tâm đến nhau.

Trong đơn kháng cáo bà B cho rằng vẫn còn tình cảm với ông L. Bà không cờ bạc, nghiện hút như ông L trình bày. Ngoài ra bà xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn do ông L quan hệ với phụ nữ khác, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau dẫn đến xô xát, có lần công an xã đã đến lập biên bản về việc xô xát giữa hai vợ chồng. Hai bên đã sống ly thân từ năm 2018. Từ khi sống ly thân hai bên không nói chuyện với nhau, không hỏi thăm đến nhau.

HĐXX thấy rằng bà B kháng cáo mong muốn được đoàn tụ song bản thân bà thừa nhận vợ chồng thường xuyên xô xát cãi chửi nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, ngày 21/10/2019 khi làm việc tại Toà án Quốc Oai, hai người xảy ra to tiếng, bà B có hành động véo tai, dùng tay định đánh ông L, còn ông L xưng hô mày tao với bà. Như vậy có thể thấy rằng ngay trước cơ quan pháp luật hai bên cũng thể hiện sự thiếu tôn trọng lẫn nhau, to tiếng xúc phạm nhau ngay cả khi Toà án tiến hành làm việc để hoà giải giữa hai bên. Điều đó cho thấy mâu thuẫn của ông bà đã trở nên trầm trọng, khả năng đoàn tụ là không thể thực hiện được.

Tại phiên toà hôm nay, bà B không đưa ra được phương án để níu kéo tình cảm vợ chồng. Tuy bà B không muốn ly hôn nhưng cả hai bên đều xác định vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018, không còn tình cảm yêu thương lẫn nhau. Xét mâu thuẫn của ông bà đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được. Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử ông L được ly hôn bà B là có căn cứ.

Về con chung:

Trong quá trình chung sống ông bà có hai con chung là Kiều Thị Phương, sinh năm 1992 và Kiều Đức Minh, sinh năm 1995 hiện nay các anh chị đã trưởng thành. Trong phần quyết định của bản án sơ thẩm không tuyên án về việc không giải quyết trách nhiệm nuôi con của ông L và bà B bởi các con đã trưởng thành. Do đó cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm đối với phần tuyên án này.

Về tài sản chung: Bản án sơ thẩm xác định ông L, bà B không yêu cầu nên không giải quyết. Sau này các đương sự có yêu cầu giải quyết về tài sản sẽ được xem xét bằng vụ án khác.

Về án phí: Ông L là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, kháng cáo của bà B không được chấp nhận nên bà B phải chịu án phí ly hôn phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị B; sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 12/2019/HNGĐ-ST ngày 8-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai về phần tuyên án đối với con chung;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Kiều Văn L. Ông Kiều Văn L được ly hôn bà Nguyễn Thị B (tên gọi khác Nguyễn Thị Nở).

2. Về con chung: Xác nhận ông L, bà B có 02 con chung là Kiều Thị Phương, sinh năm 1992 và Kiều Đức Minh, sinh năm 1995 hiện đã trưởng thành, toà án không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Ông L, bà B không yêu cầu chia tài sản chung nên toà án không giải quyết.

3. Về án phí: Ông L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010753 ngày 15/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quốc Oai;

Bà B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn phúc thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010920 ngày 26/11/2019 của Chi cục thi hành dân sự huyện Quốc Oai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội
- TAND huyện Quốc Oai;
- VKSND huyện Quốc Oai;
- Chi cục THADS huyện Quốc Oai;
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thúy Linh